

Số: 273 /QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên
trình độ đại học (hình thức đào tạo chính quy)
của Trường Đại học Thương mại

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10/12/2025;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo
dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 22/4/2024 của Hội đồng trường Trường
Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại
học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021 của Hiệu trưởng Trường
Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương
mại; Quyết định số 961/QĐ-ĐHTM ngày 06/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học
Thương mại sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường
Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-ĐHTM ngày 04/02/2026 của Hiệu trưởng Trường
Đại học Thương mại ban hành Quy định về xây dựng và tổ chức đào tạo đối với chương
trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế trình độ đại học của Trường Đại
học Thương mại;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chuẩn đầu ra tiếng Anh đối
với sinh viên trình độ đại học (hình thức đào tạo chính quy) của Trường Đại học Thương mại.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng cho các khóa tuyển
sinh từ năm 2026 (từ khóa 62).

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng: Quản lý đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo
chất lượng giáo dục, Công tác sinh viên, Pháp chế và Kiểm tra nội bộ, Kế hoạch Tài
chính; Trưởng các Khoa/Viện quản lý chương trình đào tạo chính quy; các đơn vị có
liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để c/đạo);
- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Lưu: VT, QLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Hoàng

QUY ĐỊNH
CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH ĐỐI VỚI SINH VIÊN
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC (HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY)
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 273 /QĐ-ĐHTM ngày 04/02/2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về chuẩn đầu ra tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm các nội dung: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; yêu cầu về chuẩn đầu ra tiếng Anh; chuẩn đầu vào tiếng Anh và chuẩn trình độ tiếng Anh trong quá trình học; điều kiện đăng ký xét miễn học và quy đổi điểm các học phần Tiếng Anh; quy trình xét miễn học, quy đổi điểm/xét đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên trình độ đại học (sau đây gọi tắt là sinh viên) của Trường Đại học Thương mại (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Đối tượng áp dụng là sinh viên thuộc các chương trình đào tạo chính quy (không bao gồm chương trình đào tạo tiên tiến và song bằng quốc tế) của Trường.

Điều 2. Yêu cầu về chuẩn đầu ra tiếng Anh

1. Chuẩn đầu ra tiếng Anh:

a) Sinh viên tốt nghiệp các chương trình đào tạo chuẩn không thuộc ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc có năng lực tiếng Anh từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và có khả năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường làm việc liên quan đến các lĩnh vực kinh tế - thương mại;

b) Sinh viên tốt nghiệp các chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế (IPOP) không thuộc ngành Ngôn ngữ Trung Quốc có năng lực tiếng Anh tương đương từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và sử dụng được tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế, liên quan đến các lĩnh vực kinh tế - thương mại;

c) Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo chuẩn thuộc ngành Ngôn ngữ Anh có năng lực tiếng Anh từ bậc 5 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

d) Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo thuộc ngành Ngôn ngữ Trung Quốc vận dụng được kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế liên quan đến các lĩnh vực kinh tế - thương mại.

2. Sinh viên tốt nghiệp các chương trình đào tạo chính quy của Trường phải đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh với mức *tối thiểu* được quy định tại *Phụ lục 1* kèm theo Quy định này.

3. Các trường hợp khác do Hội đồng khoa Tiếng Anh thẩm định và đề xuất Hiệu trưởng quyết định.

Điều 3. Chuẩn đầu vào tiếng Anh và chuẩn trình độ tiếng Anh trong quá trình học

1. Chuẩn đầu vào tiếng Anh:

a) Sinh viên không thuộc ngành Ngôn ngữ Anh phải đạt chuẩn đầu vào tiếng Anh được quy định tại *Phụ lục 2* kèm theo Quy định này để đủ điều kiện đăng ký học các học phần Tiếng Anh trong chương trình đào tạo tương ứng.

b) Trường hợp chưa đạt chuẩn đầu vào tiếng Anh, sinh viên phải học chương trình tiếng Anh bổ sung theo hình thức trực tuyến trên hệ thống quản lý học tập (Learning Management System - LMS) và đóng học phí chương trình tiếng Anh theo quy định của Trường. Khi sinh viên đạt các học phần Tiếng Anh bổ sung sẽ đủ điều kiện học các học phần Tiếng Anh trong chương trình đào tạo.

c) Chương trình tiếng Anh bổ sung đối với sinh viên chương trình đào tạo chuẩn không thuộc ngành Ngôn ngữ Anh và sinh viên IPOP không thuộc ngành Luật kinh tế:

- Sinh viên có điểm thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ 6.0 đến dưới 7.0 điểm: học bổ sung 01 học phần (Tiếng Anh 3);

- Sinh viên có điểm thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ 5.0 đến dưới 6.0 điểm: học bổ sung 02 học phần (Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3);

- Sinh viên có điểm thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông dưới 5.0 điểm *hoặc* không có điểm thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông: học bổ sung 03 học phần (Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3).

d) Chương trình tiếng Anh bổ sung đối với sinh viên IPOP thuộc ngành Luật kinh tế:

- Sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh tương đương bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (các chứng chỉ tiếng Anh bậc 2 tương tự như đối với sinh viên IPOP không thuộc ngành Luật kinh tế được quy định tại *Phụ lục 2*) *hoặc* có điểm thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông ≥ 7.0 điểm: học bổ sung 02 học phần (Tiếng Anh tăng cường 1, Tiếng Anh tăng cường 2);

- Sinh viên có điểm thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ 6.0 đến dưới 7.0 điểm: học bổ sung 03 học phần (Tiếng Anh 3, Tiếng Anh tăng cường 1, Tiếng Anh tăng cường 2);

- Sinh viên có điểm thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ 5.0 đến dưới 6.0 điểm: học bổ sung 04 học phần (Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3, Tiếng Anh tăng cường 1, Tiếng Anh tăng cường 2);

- Sinh viên có điểm thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông dưới 5.0 điểm *hoặc* không có điểm thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông: học bổ sung 05 học phần (Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3, Tiếng Anh tăng cường 1, Tiếng Anh tăng cường 2).

2. Chuẩn trình độ tiếng Anh trong quá trình học:

a) Sinh viên IPOP phải đạt chuẩn trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (có chứng chỉ tiếng Anh tương đương bậc 3 *hoặc* đạt tất cả các học phần tiếng Anh trong CTĐT) để đủ điều kiện đăng ký học các học phần chuyên môn giảng dạy bằng tiếng Anh trong CTĐT (theo quy định tại *Phụ lục 3*).

b) Sinh viên CTĐT chuẩn không thuộc ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc phải đạt chuẩn trình độ tiếng Anh bậc 3; sinh viên IPOP không thuộc ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc phải đạt chuẩn trình độ tiếng Anh bậc 4; sinh viên CTĐT chuẩn ngành Ngôn ngữ Anh phải đạt chuẩn trình độ tiếng Anh bậc 5 để đủ điều kiện đăng ký thực tập tốt nghiệp (theo quy định tại *Phụ lục 3*).

3. Phòng Quản lý đào tạo thông báo sinh viên nộp chứng chỉ tiếng Anh; phối hợp Khoa Tiếng Anh xét đạt chuẩn đầu vào tiếng Anh và chuẩn trình độ tiếng Anh trong quá trình học cho sinh viên, trình Hiệu trưởng ra quyết định, làm căn cứ tổ chức đăng ký học tập cho sinh viên.

4. Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 4. Điều kiện đăng ký xét miễn học và quy đổi điểm các học phần Tiếng Anh

1. Sinh viên thuộc chương trình chuẩn ngành Ngôn ngữ Anh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS (Academic) đạt từ 6.5 điểm trở lên và sinh viên IPOP không thuộc ngành Luật kinh tế có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS (Academic) đạt từ 6.0 điểm trở lên được đăng ký xét miễn học và quy đổi điểm các học phần Tiếng Anh tương ứng.

2. Sinh viên có thể đăng ký quy đổi điểm nhiều lần, nhưng mỗi học phần chỉ có thể quy đổi điểm 01 lần. Học phần Tiếng Anh được quy đổi điểm có thể chưa học, đã học đạt hoặc chưa đạt.

3. Nếu được quy đổi thì điểm được ghi vào bảng điểm của sinh viên là điểm quy đổi được quy định tại *Phụ lục 4* kèm theo Quy định này.

4. Điểm quy đổi (trong Bảng điểm của sinh viên) được tính vào điểm trung bình tích lũy, xếp loại tốt nghiệp nhưng không tính vào kết quả học tập để xét học bổng khuyến khích học tập, khen thưởng cuối năm học của sinh viên. Điểm quy đổi các học phần Tiếng Anh được tính vào điểm trung bình học kỳ theo tiến độ kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa để xét cảnh báo kết quả học tập và thôi học.

Điều 5. Quy trình xét miễn học, quy đổi điểm/xét đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên

1. Đối với sinh viên thuộc đối tượng theo quy định không thuộc ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, quy trình được thực hiện như sau:

- Bước 1: Sinh viên đủ điều kiện đăng ký xét miễn học, quy đổi điểm/dăng ký xét đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh theo hình thức trực tuyến theo thông báo của Trường.

- Bước 2: Phòng Quản lý đào tạo phối hợp với Phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ và Khoa Tiếng Anh xác thực các chứng chỉ tiếng Anh.

- Bước 3: Trường tổ chức họp Hội đồng xét miễn học, quy đổi điểm/Hội đồng xét đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên.

- Bước 4: Hiệu trưởng ra quyết định miễn học, công nhận điểm quy đổi/quyết định công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên.

- Bước 5: Thông báo kết quả cho sinh viên trên các phương tiện truyền thông của Trường, của Phòng Quản lý đào tạo và trên tài khoản của sinh viên.

2. Đối với sinh viên thuộc ngành Ngôn ngữ Trung Quốc: Khi sinh viên hoàn thành các học phần Tiếng Anh trong chương trình đào tạo và được công nhận đạt chuẩn chương trình đào tạo thì mặc định được công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh.

Điều 6. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho sinh viên chính quy thuộc các khóa tuyển sinh từ năm 2026 (từ khóa 62).

2. Hằng năm, Trường sẽ rà soát và điều chỉnh Phụ lục kèm theo Quy định này (nếu cần).

3. Phòng Quản lý đào tạo, Khoa Tiếng Anh, các Khoa/Viện quản lý chương trình đào tạo, cố vấn học tập chịu trách nhiệm phổ biến, tổ chức thực hiện Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo Ban Giám hiệu (qua Phòng Quản lý đào tạo) để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét quyết định./.



PGS,TS Nguyễn Hoàng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học
(hình thức đào tạo chính quy) của Trường Đại học Thương mại
ban hành theo Quyết định số 275 /QĐ-ĐHTM ngày 04/02/2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Phụ lục 1. Chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Các chứng chỉ tiếng Anh tương đương								Kết quả học tập tiếng Anh
	IELTS (Academic)	TOEFL IBT	TOEIC (4 kỹ năng) (còn thời hạn)	Cambridge	VSTEP	APTIS ESOL	PEIC	VEPT	
1. Chương trình đào tạo chuẩn không thuộc ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc									
Bậc 3	5.0	50	Nghe+Đọc: 500 Nói+Viết: 240	PET	Bậc 3	B1	Level 2	Bậc 3	
2. Chương trình đào tạo IPOP không thuộc ngành Ngôn ngữ Trung Quốc									
Bậc 4	6.0	65	Nghe+Đọc: 600 Nói+Viết: 280	FCE	Bậc 4	B2	Level 3		
3. Chương trình đào tạo chuẩn ngành Ngôn ngữ Anh									
Bậc 5	6.5	80	Nghe+Đọc: 800 Nói+Viết: 310	CAE	Bậc 5	C1	Level 4		
4. Chương trình đào tạo thuộc ngành Ngôn ngữ Trung Quốc									Đạt tất cả các học phần Tiếng Anh trong CTĐT

Lưu ý: Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL IBT theo hình thức Home Edition do các đơn vị tổ chức nước ngoài cấp sau ngày 09/9/2022 không được chấp nhận để xét chuẩn đầu ra tiếng Anh.

Phụ lục 2. Chuẩn đầu vào tiếng Anh đối với sinh viên

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Các chứng chỉ tiếng Anh tương đương								Điểm thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia
	IELTS (Academic)	TOEFL IBT	TOEIC (4 kỹ năng) còn thời hạn	Cambridge	VSTEP	APTIS ESOL	PEIC	VEPT	
1. Sinh viên chương trình đào tạo chuẩn không thuộc ngành Ngôn ngữ Anh và sinh viên IPOP không thuộc ngành Luật kinh tế: đủ điều kiện đăng ký học các học phần Tiếng Anh trong CTĐT									
Bậc 2	3.5	40	Nghe+Đọc: 300 Nói+Viết: 120	KET	Bậc 2	A2	Level 1	Bậc 2	≥ 7.0
2. Sinh viên IPOP thuộc ngành Luật kinh tế: đủ điều kiện đăng ký học các học phần tiếng Anh trong CTĐT									
Bậc 3	5.0	50	Nghe+Đọc: 500 Nói+Viết: 240	PET	Bậc 3	B1	Level 2	Bậc 3	

Lưu ý: Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL IBT theo hình thức Home Edition do các đơn vị tổ chức nước ngoài cấp sau ngày 09/9/2022 không được chấp nhận để xét chuẩn đầu vào tiếng Anh.

Phụ lục 3. Chuẩn trình độ tiếng Anh trong quá trình học đối với sinh viên

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Các chứng chỉ tiếng Anh tương đương								Kết quả học tập tiếng Anh
	IELTS (Academic)	TOEFL IBT	TOEIC (4 kỹ năng) còn thời hạn	Cambridge	VSTEP	APTIS ESOL	PEIC	VEPT	
1. Sinh viên IPOP: đủ điều kiện đăng ký học các học phần chuyên môn giảng dạy bằng tiếng Anh trong CTĐT									
Bậc 3	5.0	50	Nghe+Đọc: 500 Nói+Viết: 240	PET	Bậc 3	B1	Level 2	Bậc 3	Đạt tất cả các học phần Tiếng Anh trong CTĐT
2. Sinh viên CTĐT chuẩn không thuộc ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc: đủ điều kiện đăng ký thực tập tốt nghiệp									
Bậc 3	5.0	50	Nghe+Đọc: 500 Nói+Viết: 240	PET	Bậc 3	B1	Level 2	Bậc 3	
3. Sinh viên IPOP không thuộc ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc: đủ điều kiện đăng ký thực tập tốt nghiệp									
Bậc 4	6.0	65	Nghe+Đọc: 600 Nói+Viết: 280	FCE	Bậc 4	B2	Level 3		
4. Sinh viên CTĐT chuẩn ngành Ngôn ngữ Anh: đủ điều kiện đăng ký thực tập tốt nghiệp									
Bậc 5	6.5	80	Nghe+Đọc: 800 Nói+Viết: 310	CAE	Bậc 5	C1	Level 4		

Lưu ý: Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL IBT theo hình thức Home Edition do các đơn vị tổ chức nước ngoài cấp sau ngày 09/9/2022 không được chấp nhận để xét chuẩn trình độ tiếng Anh.

Phụ lục 4. Quy đổi điểm các học phần Tiếng Anh

1. Chương trình chuẩn ngành Ngôn ngữ Anh		
Điểm chứng chỉ IELTS (Academic)	Điểm quy đổi cho các học phần Kỹ năng Nghe, Kỹ năng Nói, Kỹ năng Đọc, Kỹ năng Viết	
6.5	8.0	
7.0	9.0	
7.5-9.0	10.0	
2. Chương trình IPOP không thuộc ngành Luật kinh tế		
Điểm chứng chỉ IELTS (Academic)	Điểm quy đổi cho học phần	
	Tiếng Anh tăng cường 1	Tiếng Anh tăng cường 2
6.0	9.0	8.0
6.5	10.0	9.0
7.0-9.0	10.0	10.0



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Hoàng